

BM, ngày 25 tháng 7 năm 2019

Số: 108/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị H T C N, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện C T, tỉnh T V.

- *Bị đơn*: Anh Ngô V H, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số 3696, tổ 03, ấp T T, xã T A, thị xã B M, tỉnh V L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị H T C N và anh Ngô V H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh T C N và anh N V H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Chị H T C N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (trong đó, chị N tự nguyện nộp thay cho anh N V H 75.000 đồng). Số tiền án phí chị N phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009778 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B

M. Vậy chị N đã nộp xong án phí và được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án NDT VL;
- VKSND thị xã B M;
- Chi cục THADS TX B M;
- Ủy ban nhân dân xã T A, TX B M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

N T L T